

Hai sự kiện lớn thu hút sự chú ý trong tháng 5 vừa qua: sự thay đổi chánh phủ ở Pháp sau 14 năm cánh tả nắm quyền cai trị tối thượng - những đe dọa hầu như thường niên của một cuộc chiến tranh kinh tế giữa Mỹ và Nhật.

I. Cánh hữu trở lại cầm quyền ở Pháp

Cuộc bầu cử hai vòng cuối tháng 4, đầu tháng 5 đã đưa một nhân vật cánh hữu thuộc đảng RPR (Tập hợp vì nền Cộng hoà), ông Jacques Chirac lên ghế Tổng thống, kết thúc 14 năm một nhân vật cánh tả, ông Mitterrand, nắm giữ ghế tối thượng này.

Một con số đủ để minh hoạ di sản mà nay chánh phủ do Thủ tướng Alain Juppé cầm đầu đang gánh chịu là con số 3,2 triệu người thất nghiệp (12,2%). Đây chính là mục tiêu hàng đầu của chánh sách đối thay do Tổng thống Chirac và Thủ tướng Juppé đưa ra cho những ngày sắp tới. Một mục

tiêu khác, bộ máy công quyền sẽ phải thắt lưng buộc bụng, cũng đã được đề ra hầu giảm số bội chi ngân sách lên đến 6% TSLND, (số liệu *Le Monde* 23.5.95).

Trước hết, theo phát ngôn viên chánh phủ Pháp Francois Baroin, vấn đề tạo công ăn việc làm sẽ không chỉ là trách nhiệm của mỗi một Bộ Lao động mà liên đới tất cả các bộ. Tất nhiên vẫn có một Bộ Lao động và Đối thoại Tham gia Xã hội do ông Jacques Barrot điều khiển. Ngay chính danh xưng mới của bộ này cho thấy, về mặt lý thuyết, một cách đặt vấn đề mới: trong thời buổi mà thất nghiệp đồng nghĩa với bị loại bỏ ra khỏi xã hội (*exclusion sociale*), thì tạo được công ăn việc làm chính là tạo được sự đối thoại và tham gia vào trong xã hội. Đây là một cái nhìn không đơn thuần từ góc độ kinh tế, mà còn trong góc độ kinh tế phát triển, một cái nhìn dựa nhiều trên cơ sở những dự kiện phân tích xã hội học.

Thực tế từ đầu thập niên 90, với vụ bạo động trong ba ngày tại một thị trấn ngoại ô, Vaux-en-Velin, và sau đó liên tiếp nhiều vụ bạo động khác, cho thấy rõ nguồn gốc của những bất ổn xã hội bắt nguồn từ tâm lý của người thất nghiệp.

Người ta có thể thất nghiệp do yếu tố kỹ thuật (*chômage technique*) tức ngành nghề sản xuất mà người lao động đó đã tham gia hoạt động nay bị "phá sản" hoặc không còn nhu cầu nhân dụng, thí dụ: nhà máy sản xuất dàn dương cầm duy nhất ở Pháp đã đóng cửa cách đây hai năm, hoặc ngành luyện kim đen bị phá sản vì công nghệ lỗi thời so với ngành này ở Đức. Cũng có thể do bản thân người lao động đó không đáp ứng được những diễn biến của đổi mới công nghệ, khoa học kỹ thuật hay nhu cầu xã hội, thí dụ ngành khoa học truyền thông cách đây hơn một chục năm rất thu hút sinh viên do lúc đó các xí nghiệp cần rất nhiều chuyên viên truyền thông phục vụ trong công tác quảng bá và giao tế nhân sự, song nay ngành này đã thừa biên chế và không còn là một cái must (vừa là một nhu cầu vừa có tính làm đáng) như kiểu ở VN có một giai đoạn phát tác bệnh dịch tuyên "thư ký giám đốc" chủ yếu trên cơ sở "ngoại hình". Cũng có thể do người đó hoàn toàn không được chuẩn bị và đào tạo cho một thị trường nhân dụng.

Điều này càng cho thấy một khía cạnh khác của cấu cánh của nền giáo dục. Cách đây hơn 10 năm, khi cánh tả mới lên cầm quyền, những nhà hoạch định chánh sách giáo dục đã nghĩ đến một viễn cảnh 95% dân số Pháp vào năm 2.000 phải có tối thiểu bằng tú tài. Một mục tiêu rất "xã hội". Thế nhưng, những cuộc biểu tình tháng 2 và 3.1994 tại các thành phố lớn ở Pháp chống lại kế hoạch CIP (Khế ước hội nhập nghề nghiệp) của cựu Thủ tướng Balladur, đã cho thấy một thực tế mà cả chánh phủ lẫn những thanh niên biểu tình cùng nhìn thấy: tám bằng tú tài không có một giá trị gì nữa trên thị trường lao động. Chính vì thế mà, qua kế hoạch trên, chánh phủ Balladur mới đề xuất một "khế ước xã hội" theo đó các chủ nhân sẽ chỉ trả 75% lương tối thiểu (Smic) cho các thanh niên không có nghề nghiệp chuyên môn, để kích thích giới chủ nhân tạo thêm công ăn việc làm. Giới trẻ, với tám bằng tú tài trong túi cũng chưa chấp nhận ra rằng như thế họ còn không đáng giá bằng một công nhân không chuyên môn, ít học, lãnh lương tối thiểu! Nước Pháp, với một hệ thống giáo dục đào tạo sau bậc trung học dựa trên ba chân: đại học, cao đẳng chuyên nghiệp (I.U.T.), "trường lớn" (*grandes écoles*) đào tạo kỹ sư, thật ra lại khép khển

THÁNG 5.95 NHỮNG THAY ĐỔI VÀ NHỮNG ĐE DỌA

DANH ĐỨC

vì đào tạo quá nhiều cử nhân, cao học (những người khó kiếm việc nhất), trong khi lại đào tạo ít cán sự KHKT và kỹ sư (những người dễ kiếm việc nhất).

Bài toán nhân dụng của những nền kinh tế dựa trên cơ sở công nghiệp tiên tiến và một khu vực dịch vụ rất chuyên môn chính là ở chỗ không biết làm gì với những cử nhân, cao học "chung chung" như các ngành văn khoa, xã hội học...kể cả ngành kinh tế (thí dụ cử nhân hoặc cao học kinh tế tốt nghiệp đại học kinh tế không được trọng dụng bằng những người tốt nghiệp các "trường lớn" về kinh tế như HEC chẳng hạn vì những trường sau này có những định hướng rõ rệt tỉ như đào tạo chuyên ngành kinh tế châu Âu (với một học trình nhắm đến việc trang bị những kiến thức cần thiết cho việc hoạt động trong khối EC đang trong quá trình mở cửa hợp nhất song mỗi nước trong 15 nước EC lại vẫn giữ những nét đặc thù của mình (hành nghề ở Anh, Đức phải thông thạo luật pháp anglo-saxon khác với luật lệ ở Pháp)...hay, trong một góc độ hoàn toàn ngược lại, tốt nghiệp các ngành học có tính địa phương (ở Pháp có những viện đại học trong đó có những ngành nghiên cứu hết sức địa phương như ngành "Bretagne học" của Viện đại học Rennes vùng Haute-Bretagne) mà nếu như không tìm được công việc "chuyên môn" đó ở địa phương mình, thì không tài nào kiếm được việc làm ở các địa phương khác.

Làm thế nào để cải tổ nền giáo dục ? Thủ tướng Juppé hứa sẽ đem một dự thảo luật giáo dục ra trưng cầu dân ý. Dự thảo này sẽ do Bộ trưởng giáo dục Francois Bayro soạn thảo.

Trở lại với cuộc chiến chống nạn thất nghiệp, chương trình hành động của chính phủ Juppé dựa trên những bước sau: giảm thuế và các khoản đóng góp an sinh xã hội cho giới chủ nhân (tiền đóng góp an sinh xã hội do chủ nhân phải trả thay cho người lao động, tương đương hơn một tháng lương, là một "gánh nặng" đối với chủ nhân), thưởng 2.000 FF /tháng cho mỗi chỗ làm mới tối thiểu phải kéo dài 1 năm (nghĩa là chủ nhân chỉ phải trả 2/3 số lương tối thiểu, số 1/3 còn lại do nhà nước trả). Tất cả, để kích thích giới chủ nhân tạo thêm công ăn việc làm mới. Song, các tính toán cho thấy để làm được điều này nhà nước sẽ phải cần đến 50 tỷ FF (10 tỷ USD). Mà như thế có nghĩa là bội chi. Để cân bằng ngân sách, chính phủ Juppé sẽ tăng thuế trị giá gia tăng từ 18,6% lên đến 20%. Điều này được người tiêu thụ cảm nhận rất rõ trên mọi mặt hàng mua sắm từ hiệu bán thuốc lá cho đến siêu thị, mọi dịch vụ từ một bữa ăn ở nhà hàng (hoá đơn bữa ăn)

cho đến một lần khám bệnh (toa bác sĩ)...

Tất nhiên, giữa chủ trương và hành động sẽ có nhiều khoảng cách. Câu hỏi lớn mà nhiều nhà quan sát đặt ra là : tiền đâu để thực hiện kế hoạch này? Một trong những biện pháp đầu tiên mà chính phủ Juppé vừa loan báo, bên cạnh việc tiến hành giảm chi trong chính phủ, là việc tiến hành giải tư Tập đoàn thép Usinor - Sacilor vừa được loan báo hôm thứ tư 31.5 bởi Bộ trưởng công nghiệp Madelin. Chính phủ hy vọng, qua vụ giải tư tập đoàn thép đứng hàng thứ ba thế giới này, sẽ thu được trên 10 tỷ FF, trang trải được 1/4 số tiền cần đến để tiến hành chiến dịch chống thất nghiệp. Song, nói đến giải tư tức nói đến tái cơ cấu tổ chức sau khi giải tư và sa thải công nhân. Bộ trưởng Madelin đã đoán chắc sẽ lưu ý đến yếu tố này. Dấu sao, nếu có phải giảm một số ít công nhân ở tập đoàn này, khoảng dưới 1.000 người, để đổi lấy phương tiện tạo công ăn việc làm mới cho hàng mấy trăm ngàn người, thì cũng là một sự lựa chọn tốt nhất giữa hai "điều tệ hại". Phản ứng của các nghiệp đoàn sẽ là một yếu tố góp phần vào sự thành hay bại của kế hoạch mà Thủ tướng Juppé yêu cầu giành cho ông một thời hạn là 3 năm.

II. CUỘC CHIẾN TRANH THƯƠNG MẠI MỸ - NHẬT

Mỗi năm cứ đến tháng 5, quan hệ thương mại Mỹ - Nhật nói riêng, và quan hệ thương mại Mỹ - một số nước khác lại căng thẳng (tỉ như quan hệ Mỹ - Trung Quốc qua vấn đề cứu xét lại qui chế tối huệ quốc) do lẽ trong tháng 6, Quốc hội Mỹ biểu quyết các đạo luật đối ngoại. Năm nay cũng thế, những đe dọa chiến tranh kinh tế giữa Mỹ và Nhật lại ồn ào vang lên. Tuy nhiên, khác với các năm trước, vấn đề này năm nay sẽ được WTO, Tổ chức mậu dịch thế giới, vừa chính thức hoạt động từ 1.5 với Chủ tịch là ông Renato Ruggero, đứng ra làm trọng tài nếu như một trong hai bên đưa nội vụ đến WTO. Đây sẽ là thử thách đầu tiên cho vị Chủ tịch đầu tiên của tổ chức này.

Gilles Bridier của *Le Monde* viết rằng nổi bất hạnh của Chủ tịch WTO là ở chỗ cả hai đối thủ Mỹ, Nhật đều là những thành trì của chính sách bảo hộ mậu dịch tuy vẫn nhất mực tự nhận là chủ trương tự do mậu dịch.

Như mọi năm, Mỹ lại đưa ra một danh sách những mặt hàng sẽ bị tăng thuế đến 100% - lần này là 13 hiệu xe hơi cao cấp của Nhật mà nếu như bị tăng thuế giá bán sẽ tăng bình quân từ 25.000 USD lên đến 51.000 USD - và một hạn chót vào ngày 28.6 để cho Nhật Bản suy nghĩ lại. Tuy nhiên, cả hai bên đều chờ đợi cuộc



gặp gỡ Clinton - Murayama trong khuôn khổ hội nghị thượng đỉnh G7 ngày 15.6 tại Halifax (Scotland) để xem mỗi bên có nhìn nhau chút nào hay không. Bên cạnh những lý do kinh tế, Mỹ còn dựa trên một luận cứ ngoài khuôn khổ kinh tế để đòi Nhật nhún nhường đôi chút. Đó là cái "dù" quân sự của 45.000 binh sĩ Mỹ cùng một hải đội đang tham gia phòng vệ Nhật Bản trong khuôn khổ hiệp định an ninh chung giữa hai nước.

Dấu sao thì cần cân trao đổi trên thị trường xe hơi giữa Mỹ và Nhật vẫn cứ nghiêng hẳn về phía Nhật: Mỹ thâm thủng 65.6 tỷ USD năm 94. Con số này còn có thể được hình dung cụ thể qua số xe hơi nhập khẩu vào Nhật trong cùng thời kỳ: chỉ nhập 276.000 xe các loại trên tổng số 6,5 triệu xe có đăng ký lưu hành trong năm này, trong đó số xe nhập từ Mỹ là 91.600 chiếc mà trong số này đã có đến 57.400 chiếc sản xuất trong các nhà máy của Nhật tại Mỹ...

Thành ra, tuy cần báo động về một tương lai Việt Nam gia nhập AFTA để tự chuẩn bị đương đầu với sự cạnh tranh hàng hoá của ASEAN sau năm 2.003, nhưng vẫn có thể tin rằng các nhà thương thuyết của Việt Nam sẽ thành công trong việc lựa chọn các lãnh vực sẽ lần hồi được giải toả thuế quan và qui mô cùng tốc độ của việc tháo gỡ đó. Gia nhập một tổ chức tự do mậu dịch là một điều cần thiết nếu muốn cho hàng hoá được xuất khẩu trong những điều kiện bình đẳng (thuế quan, quota...) không chỉ trong khu vực đó mà còn (và nhất là) trong các khối khác như EC, NAFTA, song để có được sự bình đẳng đó phải tự tiến đến một tình trạng sản xuất đạt tiêu chuẩn quốc tế cả về chất lượng lẫn sản lượng, và bên cạnh đó là những cuộc mặc cả thương lượng sát sườn cho từng nhóm mặt hàng.